

Bản tin chứng khoán

Trong số này

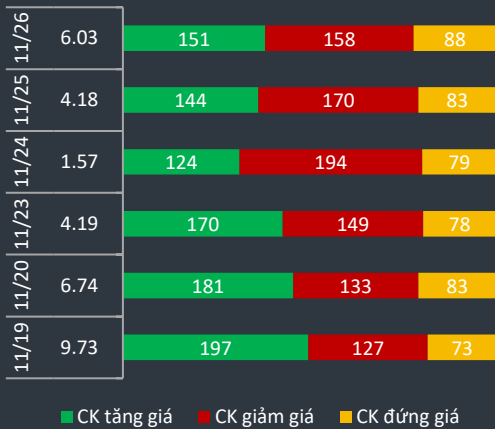
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

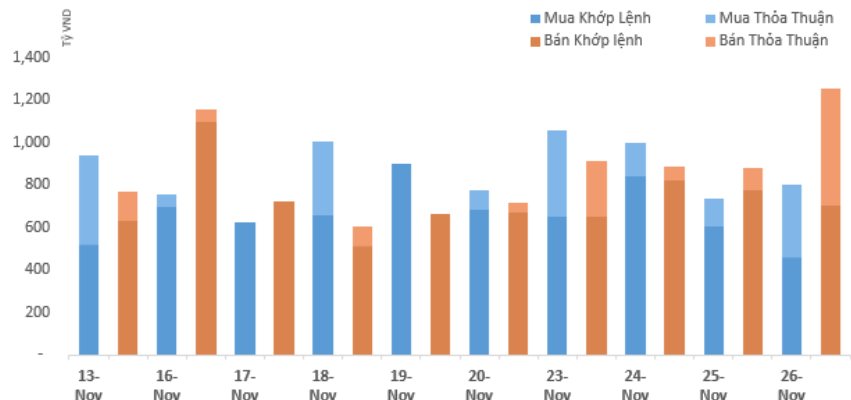
FUEVFVND	94.4
VRE	13.2
BID	11.9
TCH	9.8
HDG	9.4
CTG	8.8
ACV	7.9
SAB	7.8
SZB	7.4
GAS	7.1
VPB	6.4
KDH	(8.7)
DXG	(8.7)
PC1	(10.5)
BVH	(13.6)
VHM	(27.2)
PLX	(32.5)
MBB	(54.6)
HPG	(157.5)
HDB	(293.2)

Thị trường tiếp tục sắc xanh hơn 6 điểm nhờ vào một số blue chip nhóm ngân hàng. Hai cổ phiếu ngân hàng CTG, BID, VPB và cả SAB, GVR, VIC đóng vai trò khá quan trọng trong việc thúc đẩy chỉ số bù lại cho nhóm cổ phiếu VHM, HPG, VRE, VNM mất điểm. Thanh khoản chung vẫn đạt khá cao gần 9,500 tỷ trên cả ba sàn trong đó HPG và nhóm ngân hàng CTG, STB, TCB giao dịch nhiều nhất.

Nhóm cổ phiếu thép hồi phục đáng kể như NKG trở lại tăng trần cùng với POM, HSG xanh nh. Riêng HPG tiếp tục mất điểm -1.4% do áp lực bán lớn từ khối ngoại và có thể cả lực xả ra chốt lời. Có thể giá HPG sẽ phục hồi sau khi về quanh ngưỡng 34-35 trong vài ngày tới.

Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp diễn biến tiếp tục khả quan trong vài phiên gần đây như LHG, D2D, GVR, SZC, ITA, KBC, NTC. D2D vừa thực hiện chia thưởng cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 42%, giá D2D trong ngày sau khi điều chỉnh về 53.4 đã lên trần 57.1 dư mua cuối phiên.

Khối ngoại bán ròng đến 454 tỷ đồng trong ngày trong đó nhiều nhất HDB(-293.2 tỷ), HPG(-157.5 tỷ), MBB(-54.6 tỷ), PLX(-32.5 tỷ). Đây là phiên thứ hai khối ngoại mua ròng sau phiên hôm thứ 4 bán ròng 142 tỷ đồng.



Vnindex 1,005.97

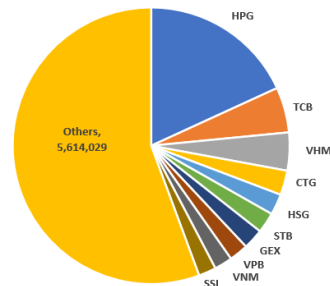
▲ +6.03 (+0.6%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BCM	40.1	2,600	6.93
HNG	14.3	900	6.74
CTG	34.0	1,000	3.03
BID	42.4	1,100	2.66
GVR	19.3	350	1.85
PLX	51.3	900	1.79
SAB	195.5	3,300	1.72
VPB	27.1	400	1.50
MSN	83.5	1,200	1.46
STB	14.6	200	1.39
KDH	26.3	350	1.35
REE	46.3	400	0.87
VJC	120.0	1,000	0.84
DHG	104.1	800	0.77
FPT	55.6	400	0.72
MWG	112.8	800	0.71
GAS	83.2	500	0.60
HDB	25.6	150	0.59
POW	9.9	40	0.41
PNJ	76.4	200	0.26
VIC	105.8	200	0.19
VCB	93.5	-	-
MBB	19.5	-	-
EIB	17.3	-	-
TCB	23.6	(50)	(0.21)
GEX	20.9	(50)	(0.24)
VNM	110.0	(500)	(0.45)
HVN	26.7	(150)	(0.56)
NVL	61.0	(400)	(0.65)
VHM	82.8	(700)	(0.84)
BVH	54.7	(500)	(0.91)
HPG	35.2	(400)	(1.12)
TPB	24.9	(300)	(1.19)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Giá dầu Brent đã tăng lên trên 48USD/thùng sau các thông tin lạc quan về Vaccin. Giới đầu tư đang kỳ vọng (OPEC) cùng Nga và các nước đồng minh (OPEC+) sẽ gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng trong cuộc họp diễn ra trong hai ngày 30/11-1/12/2020 để bù lại nhu cầu yếu trong những tháng mùa Đông. Mức cắt giảm sản lượng theo lộ trình sẽ là bớt 2 triệu thùng/ngày, tuy nhiên, trên thực tế thị trường dầu còn nhiều khó khăn dẫn đến có khả năng phải trì hoãn thêm ít nhất ba tháng kể từ tháng 1/2021. Trước đại dịch Covid-19, nhu cầu dầu toàn cầu đạt trung bình khoảng 100 triệu thùng/ngày. Từ khi dịch bệnh bùng phát, nhu cầu này đã sụt giảm trung bình khoảng 10% do chính sách giãn cách xã hội. Việc giá dầu hồi phục sẽ là tin tốt với nhóm cổ phiếu dầu khí vốn đã tích lũy khá lâu ở vùng giá thấp như PVS, PVD, GAS.

Chỉ số Vnindex đã vượt qua ngưỡng 1000 điểm khá nhẹ nhàng trong ngày dù nhìn chung thị trường vẫn ở mức trung tính với số cổ phiếu giảm tương đồng với mã tăng. Trong mấy phiên vừa qua chỉ có một số cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản khu công nghiệp tạo sự bức phá tốt cùng một số cổ phiếu HNG, VGC, GVR, HSG nhưng mức tăng trung bình không bằng các đợt trước. Dù chỉ số index vẫn tăng nhưng động lực tăng chung của thị trường đang yếu đi là dấu hiệu cảnh báo thận trọng. Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị tăng cường các vị thế bán ra chốt lời và chờ các nhịp giảm mạnh mới tích lũy trở lại.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
HPG	35.2	(0.30)	28	37	Mua quanh 30-31. Mục tiêu 37	25.7%
PHR	62.9	(2.00)	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	25.8%
SZC	29.5	7.30	22	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	34.1%
VCB	93.5	4.20	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	16.9%
PNJ	76.4	3.00	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	17.5%
GVR	19.3	0.50	11.5	20	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 20	67.8%
HSG	18.5	(1.60)	14	20	Nắm giữ. Mục tiêu 22	32.1%
MWG	112.8	0.70	80	120	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 120	41.0%
FPT	55.6	1.10	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	20.9%
DXG	13.8	(2.80)	11	15	Mua quanh 12 Mục tiêu 17	25.5%
STB	14.6	2.10	11	16	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 16	32.7%
DPM	17.3	-	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	8.1%

(ьнн 03 0 Các vị thế gần chạm mục tiêu ngắn hạn)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

SBV	4.27
CMX	4.28
LHG	5.83
VRC	6.19
VRC	6.19
HAP	6.33
NKG	6.61
D2D	6.73
HNG	6.74
LGL	6.84
FMC	6.92
POM	6.97
CVT	7.00

Top tăng giá HNX

VC7	2.50
DS3	2.50
NAG	2.50
NSH	2.70
CEO	2.74
VCR	2.96
APS	3.57
DST	3.70
DTD	3.86
HUT	4.00
MST	4.35
WSS	4.55
NHA	6.94
CVN	7.02
HHG	8.33
PVL	9.09
TKC	9.38
NST	9.64
PHP	9.92
FID	11.11

SCR – CTCP TTC Land - Đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế với tốc độ bình quân hơn 30%/năm giai đoạn 2021 - 2025. Công ty phấn đấu đến năm 2025, doanh thu sẽ đạt hơn 4.500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt hơn 1.000 tỷ đồng.

DHC – CTCP Đông Hải Bến Tre - Dohaco sẽ trình cổ đông tăng kế hoạch doanh thu năm 2020 từ 2.338 tỷ đồng lên 2.680 tỷ đồng, tăng 15%. Lợi nhuận sau thuế tăng từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, tăng 50%, chia cổ tức cho cổ đông năm 2020 từ 30% lên 45%.

SMC - CTCP Đầu tư Thương mại SMC - Đã thông qua việc thuê đất Khu công nghiệp (KCN) Phú Mỹ 2 để thành lập hai công ty thành viên với vốn điều lệ mỗi đơn vị là 100 tỷ đồng.

DIG - Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – Đã thông qua việc bán toàn bộ hơn 8,25 triệu cổ phiếu quỹ hiện có theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2020.

TRC - CTCP Cao su Tây Ninh - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/1/2021.

PGI - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex - Ngày 24/11, HĐQT đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Thời gian chốt danh sách cổ đông và thanh toán trong tháng 12/2020, chi tiết sẽ được thông báo sau.

HDC - Đã thông qua phương án bán toàn bộ hơn 640.000 cổ phiếu quỹ hiện có theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2020.

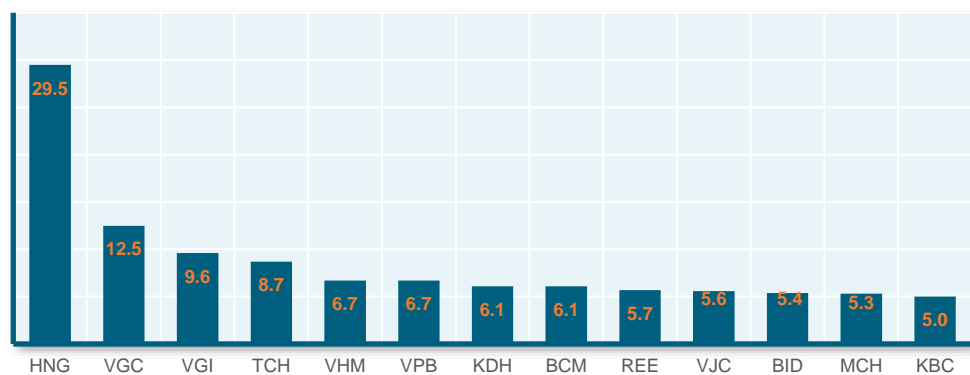
GVR - CTCP Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Đã phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán khi thoái vốn đợt 1 hơn 9,33 triệu cổ phiếu sở hữu tại CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (mã CK: SIP), với giá 97.500 đồng/cổ phiếu.

CRE - CTCP Bất động sản Thế Kỷ - Đã thông qua phương án phát hành gần 16 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) theo tỷ lệ 10:2. Thời gian thực hiện cuối quý IV/2020, đầu quý I/2021.

KDC - CTCP Tập đoàn Kido - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/1/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

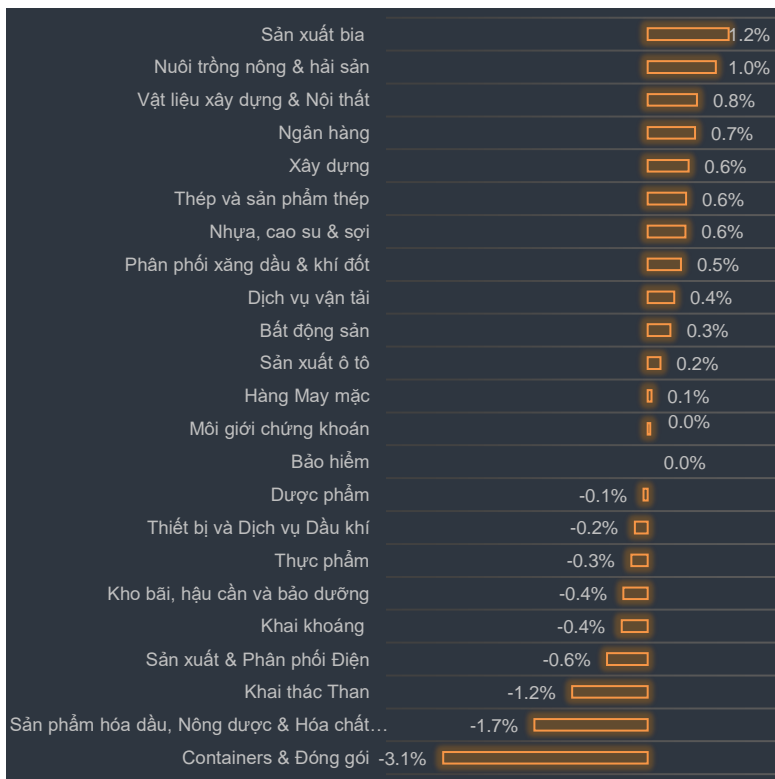
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
VIB	27.9	(0.36)	12.70	119.7%	20.70	1,257,378	27.0	7.1
DBD	44.3	(1.34)	44.10	0.5%	26.70	17,203	39.1	13.5
FLC	4.2	0.00	2.50	68.0%	16.50	19,184,788	48.6	14.7
MSN	83.5	1.46	49.00	70.4%	14.20	2,965,376	52.6	15.2
NVB	8.5	0.00	7.80	9.0%	14.10	2,498,392	41.7	17.8
DCM	12.2	0.41	5.00	144.0%	7.00	3,741,081	52.1	21.7
HPX	28	2.38	17.50	60.0%	5.40	421,882	51.2	37.1
NVL	61	(0.65)	51.00	19.6%	6.70	1,389,201	35.0	40.3
HDB	25.6	0.59	13.30	92.5%	1.60	2,698,991	55.3	40.3
DPM	17.3	(0.57)	10.20	69.6%	2.90	2,850,524	51.4	42.8
FRT	22.2	(0.23)	10.10	119.8%	21.00	482,415	45.2	46.3
LPB	12.2	(0.81)	5.60	117.9%	2.90	7,211,996	56.7	48.1
DPG	28.9	1.23	19.40	49.0%	50.10	507,815	54.6	48.3
KDC	35.9	(0.28)	13.80	160.1%	3.90	532,843	52.2	50.0
KOS	30.2	0.50	26.90	12.3%	15.20	479,281	44.7	51.4
FIT	8.3	0.12	4.90	69.4%	37.60	481,555	47.0	52.1
LTG	24.3	(1.22)	12.40	96.0%	5.60	448,288	51.6	52.2
EIB	17.3	0.00	14.60	18.5%	5.80	339,906	51.0	53.3
NHH	50.9	0.99	35.10	45.0%	20.20	165,955	48.2	53.3
PVT	13	2.78	7.60	71.1%	30.00	2,604,087	35.5	55.1
BVH	54.7	(0.91)	31.80	72.0%	31.80	1,061,944	54.3	57.1
VPI	33.2	0.00	32.40	2.5%	23.60	1,035,668	51.7	57.4
D2D	57.1	6.73	39.90	43.1%	35.60	256,520	29.4	57.9
LDG	6.7	(0.15)	4.20	59.5%	36.30	4,134,978	51.6	58.2
VNG	15.3	(0.65)	12.00	27.5%	31.80	190,129	54.1	58.6



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NAS	UPCoM	27/11/2020	30/11/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	RDP	HOSE	27/11/2020	30/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	NNC	HOSE	27/11/2020	30/11/2020	15/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 3,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	NNC	HOSE	27/11/2020	30/11/2020	15/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	BBS	HNX	27/11/2020	30/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HT1	HOSE	27/11/2020	30/11/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HAN	UPCoM	27/11/2020	30/11/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	MCT	UPCoM	27/11/2020	30/11/2020	15/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	MLS	UPCoM	27/11/2020	30/11/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 4,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SBV	HOSE	27/11/2020	30/11/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TDP	HOSE	27/11/2020	30/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	C4G	UPCoM	26/11/2020	27/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PVT	HOSE	26/11/2020	27/11/2020	23/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	PVT	HOSE	26/11/2020	27/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	D2D	HOSE	26/11/2020	27/11/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:42	Thưởng cổ phiếu
16	HVT	HNX	25/11/2020	26/11/2020	14/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	QTC	HNX	25/11/2020	26/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BCM	HOSE	25/11/2020	26/11/2020	22/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TNW	UPCoM	24/11/2020	25/11/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TIX	HOSE	24/11/2020	25/11/2020	28/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HCT	HNX	24/11/2020	25/11/2020	22/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PVC	HNX	24/11/2020	25/11/2020	15/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HJS	HNX	24/11/2020	25/11/2020	25/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	BMJ	UPCoM	24/11/2020	25/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	V12	HNX	23/11/2020	24/11/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	LIX	HOSE	23/11/2020	24/11/2020	07/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CMG	HOSE	23/11/2020	24/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VTB	HOSE	23/11/2020	24/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PVL, LGL, D2D

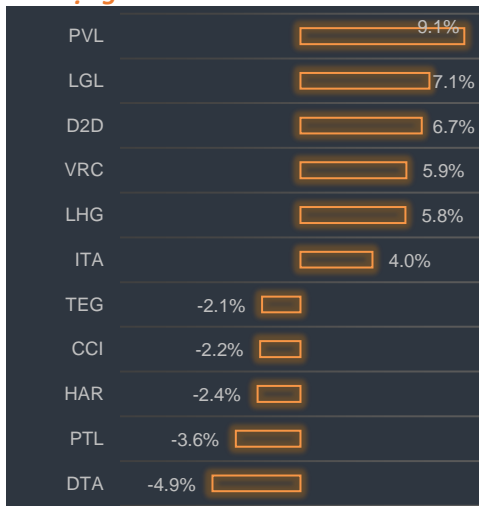
Xây dựng: TTL, SIC, TKC

Dầu khí: HTC, PGS, PGD

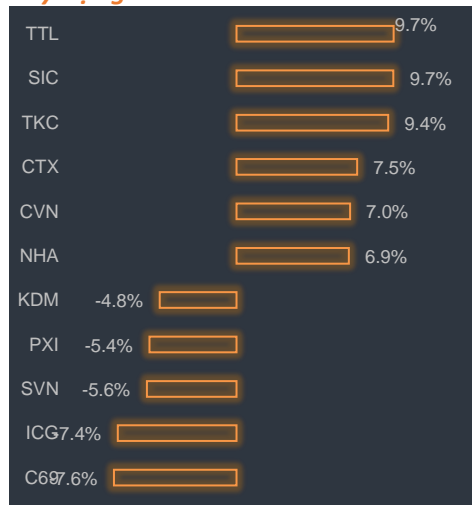
Chứng khoán: APG, WSS, APS

Ngân hàng: CTG, BID, VPB

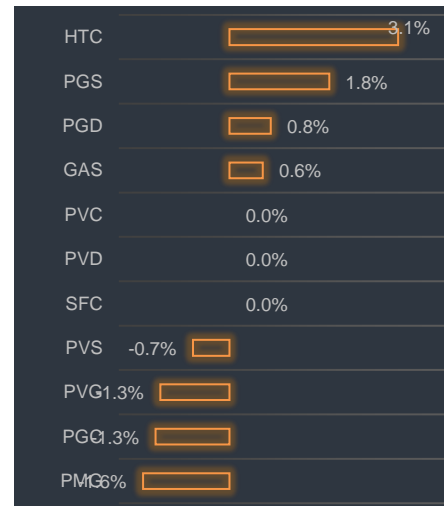
Bất động sản



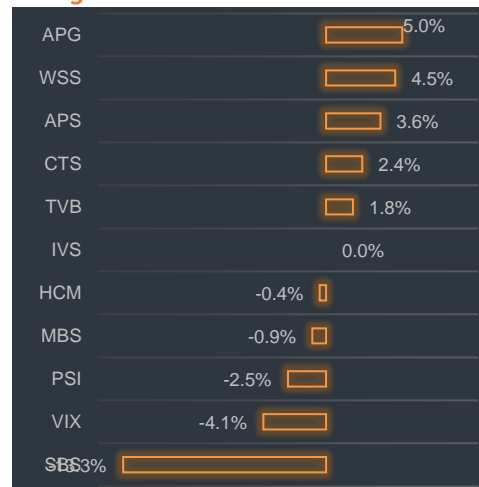
Xây dựng



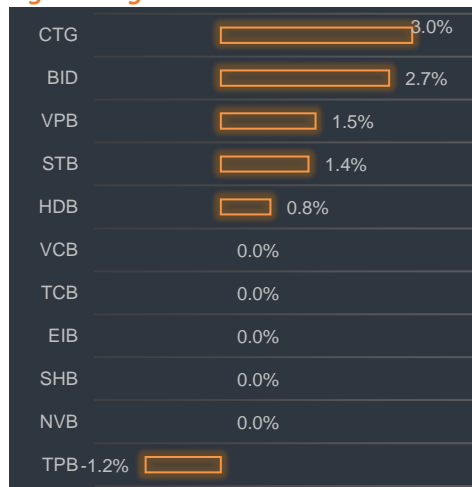
Dầu khí



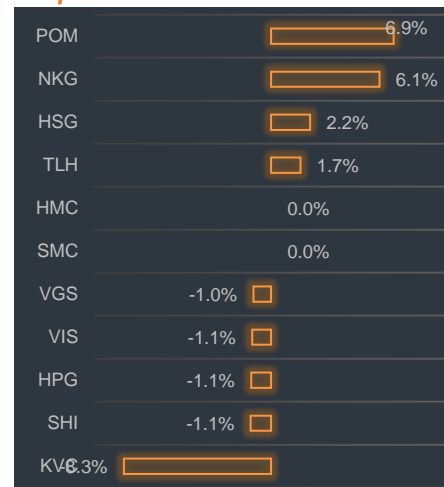
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931